

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 15 - 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hòa - Giáo viên nghỉ hưu tại phường Ba Đồn
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan - Hưu trí tại phường Ba Đồn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 30/6/2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01/01/2000 tại: xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Cao Xuân A**, sinh ngày 13/7/2002, tại: xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn M, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân N và bà Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ

Công an thị xã B từ ngày 06/4/2020 đến ngày 03/6/2020 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Xuân A:*

Bà Phan Thị Bích T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Cao Xuân A:*

Ông Cao Xuân N, sinh năm 1964 (Là bố đẻ của bị cáo A), nơi cư trú: thôn M, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn M, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn M, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/4/2020, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Minh Q rủ nhau về tại sân bóng nhà văn hóa thôn M, xã M, thị xã B, tỉnh Quảng Bình để đánh bóng chuyền. Trên đường đi, T gặp Cao Xuân A đang đi chơi bằng xe máy điện, T gọi A dừng lại và đưa cho Anh 300.000 đồng rồi rủ A đi mua ma túy về cùng sử dụng. A đồng ý và cầm tiền đi đến khu vực Chợ Sãi thuộc xã T, thị xã B và mua 3 viên ma túy hồng phỉn (dạng viên nén) với giá 300.000 nghìn đồng, bọc trong gói giấy màu vàng, từ một người đàn ông lạ mặt không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, A điều khiển xe máy điện về khu vực gần đường tàu thuộc thôn M, xã Quảng Minh rồi gặp T, V, Q. Tại đây, T và A làm bộ tự chế để sử dụng ma túy, khi cả nhóm vừa sử dụng hết 1 viên ma túy còn lại 2 viên ma túy đang để trên mặt đất thì bị Tổ công tác của Công an thị xã Ba Đồn phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang gồm: 02 viên nén màu hồng, hình tròn được bọc lại trong gói giấy màu vàng; 01 vỏ chai nhựa màu trong suốt, loại 330ml, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 470/GĐ - PC 09 ngày 09/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,196g. Xác định

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT - VKSBD ngày 19 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Xuân A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Xuân A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Xuân A từ 09 đến 12 tháng tù; về vật chứng áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy: 0,148g chất ma túy Methamphetamine sau giám định; 01 vỏ chai nhựa màu trong suốt, loại 330ml.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã nêu tại bản luận tội và đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 (Hiệu trưởng Trường THPT Lê Lợi, nơi bị cáo học tập có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Xuân A đồng ý với quan điểm của người bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Xuân A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa. Do các bị cáo ham chơi, đua đòi, sa vào tệ nạn ma túy nên mặc dù biết các chất ma túy đều bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ nhưng các bị cáo vẫn tìm mua và tàng trữ 03 viên nén màu hồng, được xác định là chất ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Khi cả nhóm vừa sử dụng hết 1 viên ma túy còn lại 2 viên đang để trên mặt đất thì bị Tổ công tác của Công an thị xã B phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Xuân A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện mà nguy hại hơn, việc các bị cáo sử dụng ma túy sẽ làm cho các bị cáo lâm vào tình trạng lệ thuộc vào ma túy, gây hoang tưởng và ảo giác thần kinh có thể dẫn đến thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Xét tính chất vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Trong vụ án này, có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T là người có ý thức chủ định việc mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp bỏ tiền ra để mua số ma túy nói trên nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Tại thời điểm bị cáo T đưa tiền và nhờ bị cáo A đi mua ma túy về sử dụng thì Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Minh Q đứng cách xa vị trí của T và Anh nên không biết sự việc nói trên. Theo các lời khai của các bị cáo T, Anh và lời khai của người làm chứng Nguyễn Minh Q thì các bị cáo T, Anh cùng Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Minh Q trước đây đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy và việc sử dụng ma túy tại thời điểm bị bắt quả tang nói trên bị cáo A, cùng Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Minh Q hoàn toàn tự nguyện sử dụng mà không bị chi phối lệ thuộc vào ý chí hay sự phân công, chỉ đạo gì của bị cáo T. Bị cáo A lại là người trực tiếp đi mua ma túy về cho cả nhóm cùng sử dụng. Xét

tính chất đồng phạm trong vụ án mang tính giản đơn, không có sự tổ chức, phân công vai trò và bàn bạc cụ thể giữa các bị cáo và các đối tượng khác.

[5] Liên quan trong vụ án có Nguyễn Tuấn V và Nguyễn Minh Q đã cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo. Tuy nhiên, do V và Q không biết trước và không bàn bạc để góp tiền mua ma túy nên không thuộc trường hợp đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Công an thị xã B đề nghị xử phạt hành chính đối với V và Q về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Ngoài ra, liên quan trong vụ án còn có đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo A vào chiều ngày 05/4/2020, tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo T khởi xướng, rủ rê. Thời điểm bị cáo A phạm tội là thời điểm bị cáo A dưới 18 tuổi. Như vậy, bị cáo T đã xúi giục bị cáo A là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo là những người có nhân thân tốt thể hiện qua việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo A tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Do đó, các bị cáo T và A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai nhựa màu trong suốt và 0,148g chất ma túy Methamphetamine sau giám định.

[10] Về ý kiến tranh luận của người bào chữa: đề nghị áp dụng cho bị cáo Anh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 (Hiệu trưởng Trường THPT Lê Lợi, nơi bị cáo học tập có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Xuân A phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Xuân A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/4/2020.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Cao Xuân A** 09 (Chín) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2020 đến ngày 03/6/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 470/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,148g (*Không thấy một trăm bốn mươi tám gam*) ma túy Methamphetamine sau giám định được gói bằng gói giấy màu vàng, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 vỏ chai nhựa màu trong suốt (Các vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 23/6/2020).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Cao Xuân A phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn